

Số: **06** /2017/QĐDS-ST

Ngày: 06/9/2017

*Về việc yêu cầu xác định quyền sở
hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia
tài sản chung để thi hành án*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Th phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Hà Thị Tám** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Thào Thị Thu Nhân** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B tham gia phiên họp: Bà **Vì Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: **10/2017/DSST** ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc: "*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án*" theo Quyết định mở phiên họp số: **09/2017/QĐPH - ST** ngày 24 tháng 8 năm 2017.

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông **Chu Văn T** - sinh năm: 1974. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B. Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (*Có mặt*);

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn V Th** - địa chỉ: Số nhà 49, tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (*Có mặt*);

- Bà **Triệu Th Ch**- địa chỉ: Số nhà 49, tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (*Có mặt*);

- Ông **Triệu V Th**- địa chỉ: Số nhà 49, tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (*Có mặt*);

- Bà **Trần Thị H**- địa chỉ: Số nhà 49, tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (*Có mặt*);

- Ông **Lê Th H** - Địa chỉ: Tổ dân phố 01, xã Thanh Minh, thành phố Đ, tỉnh B (*Có mặt*);

Trong đơn yêu cầu ngày 25/7/2017 và quá trình giải quyết Chấp hành viên chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ông Chu Văn T trình bày:

Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2016/QĐST- DSTC ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B thì ông Nguyễn V Th có trách nhiệm trả cho ông Lê Th H số tiền là 195.000.000 đồng và số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Ngày 04/10/2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B đã ban hành quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu đối với ông Th để thi hành khoản tiền 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

Ngày 02/6/2017 Chấp hành viên chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ban hành thông báo về việc xác định quyền sử hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án, thông báo này được giao cho ông Nguyễn V Th, bà Triệu Th Ch, ông Triệu Văn Th, bà Trần Thị H ngày 02/6/2017, hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo ông Th, bà Ch, ông Th, bà H không có thỏa thuận về tài sản và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/6/2017 Chấp hành viên chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ban hành thông báo cho ông Lê Th H (người được thi hành án) để ông H thực hiện quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông Th trong khối tài sản chung với bà Ch, thông báo này được giao cho ông H ngày 03/7/2017. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/7/2017 Chấp hành viên chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ làm đơn yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Th để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, tài sản yêu cầu xác định gồm:

- 01 thửa đất (là tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân) với diện tích 100m² đất, thửa đất số 460, tờ bản đồ số 312-D tại địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, Th phố Đ, tỉnh B (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 907175, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ H11577/QSDĐ mang tên bà Triệu Th Ch do UBND thành phố Đ cấp ngày 19/5/2008);

- Phần diện tích nhà xây của ông Triệu V Th và bà Trần Thị H nằm trên diện tích đất của bà Triệu Th Ch;

- 01 nhà xây cấp 4 lợp tôn có diện tích sử dụng khoảng 70m² được xây dựng trên đất của ông Triệu V Th và bà Trần Thị H;

- Phần diện tích đất mà ngôi nhà xây cấp 4, diện tích khoảng 70m² của vợ chồng ông Nguyễn V Th, bà Triệu Th Ch xây lên;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 27P1-34580 tên chủ xe Triệu Th Ch;

- 01 tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba khoảng 170 lít;
- 01 tivi nhãn hiệu Samsung 37 inh;
- 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 kệ tivi, 01 tủ quần áo hai cánh tất cả làm bằng gỗ sồi Nga;

Trong văn bản trả lời thông báo thụ lý việc dân sự ngày 14/8/2017 và quá trình tố tụng, người có quyền lợi liên quan bà Triệu Th Ch trình bày:

- Về thửa đất có diện tích 100m² đất, thửa đất số 460, tờ bản đồ số 312-D tại địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, Th phố Đ, tỉnh B (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 907175, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H11577/QSDĐ mang tên bà Triệu Th Chdo UBND thành phố Đ cấp ngày 19/5/2008). Nguồn gốc mảnh đất này là do bố mẹ đẻ bà Ch là ông Triệu V Th và bà Trần Thị H tặng cho riêng con gái cả là Triệu Th Ch, hiện tại mảnh đất này mang tên người sử dụng là Triệu Th Ch là tài sản riêng của bà Ch.

- Về 01 nhà xây cấp 4 lợp tôn có diện tích sử dụng khoảng 70m² được xây dựng trên đất của ông Triệu V Th và bà Trần Thị H: Ngôi nhà này do ông Th và bà H xây dựng lên, hiện tại bà Ch và ông Th không có chỗ ở lên ông Th, bà H cho ở nhờ. Vì vậy ngôi nhà này không phải là tài sản chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng ông Nguyễn V Th - bà Triệu Th Ch.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 27P1-34580 mang tên chủ xe Triệu Th Ch: Đây là tài sản riêng của bà Ch do bà Ch mua bằng tiền vay ngân hàng

- 01 tủ lạnh nhãn hiệu TOSHIBA khoảng 170 lít; 01 tivi nhãn hiệu SamSung 37 inh; 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 kệ tivi, 01 tủ quần áo hai cánh tất cả làm bằng gỗ sồi Nga: Tài sản này là của em gái chuyển công tác nên để lại đồ dùng cho vợ chồng ông Th - bà Ch dùng, không phải là tài sản chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng ông Nguyễn V Th - bà Triệu Th Ch.

Trong văn bản trả lời thông báo thụ lý việc dân sự ngày 15/8/2017 và quá trình tố tụng, người phải thi hành án ông Nguyễn V Th trình bày:

- Về thửa đất có diện tích 100m² đất, thửa đất số 460, tờ bản đồ số 312-D tại địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, Th phố Đ, tỉnh B (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 907175, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H11577/QSDĐ mang tên bà Triệu Th Ch do UBND thành phố B cấp ngày 19/5/2008). Nguồn gốc đất là bố mẹ vợ tặng cho riêng cho bà Ch lên đây là tài sản riêng của bà Ch

- Về 01 nhà xây cấp 4 lợp tôn có diện tích sử dụng khoảng 70m² được xây dựng trên đất của ông Triệu V Th và bà Trần Thị H;

- 01 tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba khoảng 170 lít; 01 tivi nhãn hiệu Samsung 37 inh; 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 kệ tivi, 01 tủ quần áo hai cánh tất cả làm bằng gỗ sồi Nga: Tất cả các tài sản này là ông Th - bà H mua sắm và xây dựng lên, vợ chồng ông Th - bà Ch không có công sức đóng góp trong khối tài sản này.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 27P1-34580 mang tên chủ xe Triệu Th Ch: Đây là tài sản riêng của bà Ch do bà Ch mua bằng tiền vay ngân hàng ông Th không đóng góp đồng nào do vậy đây là tài sản riêng của bà Ch.

Trong văn bản trả lời thông báo thụ lý việc dân sự ngày 15/8/2017 và quá trình giải quyết, người có quyền lợi liên quan ông Triệu V Th và Trần Thị H trình bày: Đối với thửa đất có diện tích 100m² đất, thửa đất số 460, tờ bản đồ số 312-D tại địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, Th phố Đ, tỉnh B ông Th, bà H tặng riêng cho con gái là Triệu Th Ch. Do vậy không phải là tài sản chung của bà Ch và ông Th. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 907175, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ H11577/QSDĐ mang tên riêng bà Triệu Th Ch do UBND thành phố B cấp ngày 19/5/2008).

- Đối với 01 nhà xây cấp 4 lợp tôn có diện tích sử dụng khoảng 70m² được xây dựng trên đất của ông Triệu V Th và bà Trần Thị H; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba khoảng 170 lít; 01 tivi nhãn hiệu Samsung 37 inh; 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 kệ tivi, 01 tủ quần áo hai cánh tất cả làm bằng gỗ sồi Nga: Tất cả các tài sản này là do ông Th và bà H mua sắm và xây dựng lên, vợ chồng ông Th bà Ch không có công sức đóng góp trong khối tài sản này. Do vậy những tài sản này không phải của vợ chồng Th - bà Ch.

Trong văn bản trả lời thông báo thụ lý việc dân sự ngày 28/7/2017 và quá trình giải quyết, người được thi hành án ông Lê Th H trình bày: Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2016/QĐST- DSTC ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân Th phố Đ, tỉnh B thì ông Nguyễn V Th có trách nhiệm trả cho ông Lê Th H số tiền là 195.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của pháp luật. Nay chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự Th phố Đ yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, nhà đất và một số tài sản khác của ông Th để thi hành án đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp hôm nay người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận như sau:

**** Các tài sản:***

- 01 thửa đất có diện tích 100m² đất, thửa đất số 460, tờ bản đồ số 312-D tại địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 907175, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ H11577/QSDĐ mang tên bà Triệu Th Ch do UBND thành phố Đ cấp ngày 19/5/2008) là tài sản riêng của bà Triệu Th Ch căn cứ vào Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 03 ngày 10/01/2008 do ông Triệu V Th và bà Trần Thị H (là bố mẹ đẻ của bà Ch) đã tặng cho riêng bà Triệu Th Ch.

- 01 nhà xây cấp 4 lợp tôn có diện tích sử dụng khoảng 70m² được xây dựng trên đất của ông Triệu V Th và bà Trần Thị H là tài sản chung của ông Th - bà H được thể hiện bằng các tài liệu chứng cứ như: nguồn tiền xây nhà là do ông Th, bà H vay ngân hàng

Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh thành phố Đ (khoản vay có thế chấp); vật liệu và công thợ xây nhà là do ông Th trực tiếp đi mua vật liệu và thanh toán công thuê thợ (có các tài liệu chứng cứ kèm theo và có xác nhận của tổ dân phố và chính quyền địa phương). Hơn nữa ông Th - bà Ch cũng thừa nhận vợ chồng ông Th - bà Ch không có công sức đóng góp xây ngôi nhà này mà hiện nay chỉ ở nhờ nhà của ông Th - bà H.

** Tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn V Th và bà Triệu Th Chgồm các tài sản sau:*

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 27P1-34580 tên chủ xe Triệu Th Chtrị giá 30 triệu đồng là tài sản chung: Xét công sức đóng góp bà Ch được hưởng 2/3 giá trị tài sản (20 triệu đồng), ông Th được hưởng 1/3 giá trị tài sản (10 triệu đồng);

- 01 tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba khoảng 170 lít; 01 tivi nhãn hiệu Samsung 37 inh; 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 kệ tivi, 01 tủ quần áo hai cánh tất cả làm bằng gỗ sồi Nga có tổng giá trị 2 triệu đồng (bà Ch được hưởng 1 triệu đồng, ông Th được hưởng 1 triệu đồng);

Như vậy số tiền ông Th được hưởng trong khối tài sản chung của vợ chồng là 11.000.000 đồng. Ông Nguyễn V Th sẽ trả nợ cho ông Lê Th H số tiền 11.000.000 đồng này làm 3 đợt như sau: Ngày 30/9/2017 trả 3.000.000 đồng; ngày 30/10/2017 trả 3.000.000 đồng; Ngày 30/11/2017 trả 5.000.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ việc và đề nghị:

- Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết: Các đương sự thống nhất với nhau trong việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ áp dụng các Điều 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 33, Điều 59 Luật hôn nhân gia và gia đình chấp nhận yêu cầu của đương sự

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến người yêu cầu, người liên quan tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B nhận định:

* Về thẩm quyền: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án theo quy định pháp luật về thi hành án dân sự của Chấp hành viên chi cục thi

hành án dân sự thành phố Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về thời hiệu, điều kiện khởi kiện: Ngày 02/6/2017 chấp hành viên giao thông báo về việc xác định, phân chia tài sản chung để thi hành số 478, 479/TB-THA ngày 02/6/2017 cho ông Th, bà Ch, ông Th, bà H để vợ chồng và người có quyền lợi liên quan thực hiện quyền tự phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, để thực hiện việc thi hành án của ông Th. Hết thời hạn này ông Th, bà Ch, ông Th, bà H không thực hiện quyền yêu cầu của mình.

Ngày 03/7/2017 chấp hành viên giao thông báo về việc xác định, phân chia tài sản chung để thi hành số 855/TB-THA ngày 03/6/2017 cho người được thi hành án là ông H để ông H thực hiện quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Th trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo để thực hiện việc thi hành án. Tuy nhiên hết thời hạn trên ông H không thực hiện quyền yêu cầu của mình.

Ngày 26/7/2017 Chấp hành viên chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ nộp đơn yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án đối với ông Nguyễn V Th theo quy định về pháp luật thi hành án dân sự. Yêu cầu của Chấp hành viên đảm bảo về thời hiệu và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự.

* **Về nội dung yêu cầu:** Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2016/QĐST- DSTC ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B thì ông Nguyễn V Th có trách nhiệm trả cho ông Lê Th H số tiền là 195.000.000 đồng hiện chưa thanh toán. Ngày 04/10/2016 Chi cục thi hành án dân sự Th phố Đ, tỉnh B ban hành quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu đối với ông Th để thi hành khoản tiền 195.000.000 đồng.

Chấp hành viên yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Th gồm: 01 thửa đất có diện tích 100m² đất, thửa đất số 460, tờ bản đồ số 312-D tại địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, Th phố Đ, tỉnh B ; 01 nhà xây cấp 4 lợp tôn có diện tích sử dụng khoảng 70m² được xây dựng trên đất của ông Triệu V Th và bà Trần Thị H; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 27P1-34580 tên chủ xe Triệu Th Ch; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba khoảng 170 lít; 01 tivi nhãn hiệu Samsung 37 inh; 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 kệ tivi, 01 tủ quần áo hai cánh tất cả làm bằng gỗ sồi Nga;

Tại phiên họp các đương sự thống nhất với nhau trong việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

* **Về lệ phí:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 74; khoản 1 và khoản 2 Điều 75 của Luật thi hành án dân sự; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các đương sự không phải chịu lệ phí giải quyết vụ việc.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Điều 33, Điều 59 Luật hôn nhân gia đình và gia đình; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- 01 thửa đất có diện tích 100m² đất, thửa đất số 460, tờ bản đồ số 312-D tại địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh B (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 907175, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H11577/QSDĐ mang tên bà Triệu Th Ch do UBND thành phố Đ cấp ngày 19/5/2008) là tài sản riêng của bà Triệu Th Ch

- 01 nhà xây cấp 4 lợp tôn có diện tích sử dụng khoảng 70m² được xây dựng trên đất của ông Triệu V Th và bà Trần Thị H là tài sản của ông Th - bà H.

* *Tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn V Th và bà Triệu Th Ch gồm các tài sản sau:*

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 27P1-34580 tên chủ xe Triệu Th Ch trị giá 30 triệu đồng: bà Ch được hưởng 2/3 giá trị tài sản (20 triệu đồng), ông Th được hưởng 1/3 giá trị tài sản (10 triệu đồng);

- 01 tủ lạnh nhãn hiệu Toshiba khoảng 170 lít; 01 tivi nhãn hiệu Samsung 37 inh; 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 kệ tivi, 01 tủ quần áo hai cánh tất cả làm bằng gỗ sồi Nga có tổng giá trị 2 triệu đồng (bà Ch được hưởng 1 triệu đồng, ông Th được hưởng 1 triệu đồng);

Ông Th được hưởng trong khối tài sản chung của vợ chồng là 11.000.000 đồng. Ông Nguyễn V Th sẽ trả nợ cho ông Lê Th H số tiền 11.000.000 đồng này làm 3 đợt như sau: Ngày 30/9/2017 trả 3.000.000 đồng; ngày 30/10/2017 trả 3.000.000 đồng; Ngày 30/11/2017 trả 5.000.000 đồng.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: các đương sự không phải nộp tiền lệ phí.

3. Về việc kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng Điều 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tòa án ra quyết định (ngày 06/9/2017); các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày Quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDTPĐBP.
- Người yêu cầu;
- Chi cục THA DS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám